TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ–ST
Ngày: 02/5/2024
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến
Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 394/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 21/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1959. có mặt
- Bị đơn: Bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1977.

Cùng cư trú: Số nhà 01. Đường Ngô Quyền, tổ 12, phường PL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/12/2023 và bản tự khai của đương sự, ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị Kh chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 25/10/2007, tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống do vợ chồng có sự chênh lệch nhau về tuổi, phát sinh nhiều mâu thuẫn mâu thuẫn về kinh tế và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/01/2018 đến nay được 5 năm, hiện nay bà Kh đã bỏ nhà đi không rõ ở đâu, không có mặt tại địa phương, không thông báo cho ông Đ và chính quyền địa phương biết hiện đang ở đâu. Nay ông Đ nhận thấy không còn tình cảm với bà Kh, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Thành Đ trình bày: Ông và bà Kh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 30/11/2008 hiện cháu B đang ở cùng với bà Kh. Ông Đ đồng ý để bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu B, cấp dưỡng nuôi con chưa yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Đô xin chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải bà Kh đều không có mặt nên không cung cấp được ý kiến trình bày gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn bà Ngô Thị Kh vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành tống đạt và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Khánh tại nơi cư trú, bà Khánh không có mặt theo Giấy triệu tập và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án xét xử vắng mặt bà Khánh là đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Đ, cho ông Đ được ly hôn với bà Kh, giao con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

* Án phí: ông Đ phải nộp tiền án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và xác định tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn là bà Ngô Thị Kh có nơi cư trú tại tổ 12, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình,Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Đ và bà Kh đúng quy định của pháp luật; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bà Kh đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành gửi, niêm

yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự; bà Kh vắng mặt; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

(2) Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và biên bản ghi lời khai của ông Đ thì ông Đ và bà Kh két hôn với nhau từ ngày 25/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chênh lệch tuổi tác, mâu thuẫn về kinh tế dẫn tới vợ chồng bất đồng quan điểm, đã sống ly thân một thời gian dài không ai còn quan tâm đến ai, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài, ông Đ có đơn xin ly hôn cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thái B, hiện cháu B đang ở cùng với bà Kh. Ông Đ có nguyên vọng để bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu B, cấp dưỡng nuôi con chưa yêu cầu giải quyết. bà Kh không đến Tòa án làm việc, cũng không đưa ra ý kiến của mình về việc nuôi con chung. Xét nguyện vọng cũng như điều kiện chăm sóc nên cần giao con chung cho bà Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có, nên không xem xét giải quyết.

(3) Về án phí: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

(4) Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thành Đ. Ông Nguyễn Thành Đ được ly hôn với bà Ngô Thị Kh.

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 30/11/2008 cho bà Ngô Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Ông Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Thành Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ông Nguyễn Thành Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00000176 ngày 19/12/2023

- *Quyền kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Ngô Thị Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND TP Hòa Bình*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình;*
- *UBND P. Phương Lâm (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu HS, VP*